

CẢM NHẬN BÀI THƠ TÂY TIẾN CỦA QUANG DŨNG

1. Cảm nhận về bài thơ Tây Tiến

Mảnh đất miền Tây còn hiện lên đẹp đẽ hơn trong những đêm giao lưu văn nghệ với thôn bản trong hình ảnh "Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa". Đuốc hoa tỏa ánh sáng rực rỡ cho màn đêm núi rừng, màu sắc sặc sỡ của "xiêm áo" các cô gái miền sơn cước tạo nên bức tranh nhiều màu sắc cổ cả vẻ đẹp núi rừng và sự sống con người nơi đây. Một bức tranh đêm lửa trại ấm áp, vui vẻ với đủ màu sắc, ánh sáng và âm thanh của tiếng "khèn" càng làm thơ Tây Bắc nên thơ hơn bao giờ hết.

Qua cái nhìn của nhà thơ, núi rừng Tây Bắc càng nên thơ như một bức tranh đẹp với nhiều chi tiết nhỏ bé thân thương:

*"Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người bên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa"*

Châu Mộc mang một vẻ đẹp huyền bí với những chiều sương giăng lối, lau bên những bến bờ đung đưa trước gió, lấp ló trong màn sương chiều. Đặc biệt, một hình ảnh bé nhỏ nhưng lại giàu sức gợi, đó là những bông hoa rừng như hoa mơ, hoa mận, hoa lan... đang "đong đưa" theo "dòng nước lũ". Hình ảnh rất đời thân thương ấy cũng góp phần tạo nên một thiên nhiên nơi núi rừng miền Tây đẹp đẽ, nên thơ, hữu tình.

Cùng hình ảnh đẹp về thiên nhiên nơi núi rừng Tây Bắc và cuộc sống sinh hoạt cộng đồng của con người nơi đây, bài thơ cũng khắc họa được hình ảnh những người lính Tây Tiến hào hoa, tâm hồn trẻ trung và cũng rất quả cảm, bi tráng. Những người lính Tây Tiến xuất thân từ trí thức trẻ, là những người học sinh, sinh viên gác bút nghiên lên đường chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp, độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam. Bởi thế, tâm hồn họ rất tinh tế, trẻ trung là một điều dễ hiểu. Với sự trẻ trung trong tâm hồn, người lính luôn nhìn cuộc sống một cách lạc quan, đứng trên đỉnh núi cao như chạm tới mây trời, họ hài hước ví von "súng người trời". Gặp bệnh tật nơi rừng hoang, sương muối khiến các anh có bị rụng tóc, hay làn da xanh xao vàng vọt, thì người lính vẫn có cái nhìn lạc quan:

*"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá giữ oai hùm"*

Những người lính trong đoàn binh Tây Tiến yêu đời là vậy, họ còn lãng mạn bay bổng lắm. Phải có một cái nhìn tinh tế và tâm hồn lãng mạn, người lính mới cảm được cái vẻ đẹp của "mùa em thơm nếp xôi", cảm được vẻ đẹp của "chiều sương", của "hồn lau" cùng những bông hoa nhỏ xinh "đong đưa" trôi trên "dòng nước lũ". Và phải thật lãng mạn họ mới có những giấc mơ bay bổng "đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm". Mơ về dáng kiều thơm cũng chính là nỗi nhớ về những người con gái Hà Nội, nhớ về đất Hà thành nơi các anh gắn bó những ngày tới trường.

Tâm hồn trẻ trung, lãng mạn của người lính còn được khắc họa trong những buổi giao lưu văn nghệ ấm tình quân dân:

*"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ"*

Người lính cũng say sưa, vui vẻ hòa mình vào không gian của lễ hội Tây Bắc. Vẻ đẹp của cảnh sắc và con người lung linh khiến những người lính trở nên ngỡ ngàng thốt lên "kìa em". Qua cái nhìn của các anh, những bó đuốc sáng rực như những bông hoa phát sáng lung linh. Từ những tiếng khèn, tiếng nhạc, người lính mơ màng xây lên những "hồn thơ" đẹp đẽ, trong sáng. Hai từ "hồn thơ" lại càng khẳng định vẻ lãng mạn, chất thi sĩ trong tâm hồn những người lính xuất thân từ trí thức này.

Vẻ đẹp của người lính Tây Tiến trở nên đẹp đẽ hơn, như khúc ca tráng lệ về sự hào hùng, bi tráng trước sự hi sinh bất tử:

*"Rải rác biên cương mờ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành"*

Nơi khói lửa can qua, sau những trận đánh lớn, biết bao người lính hiên ngang đã ngã xuống. Hình ảnh "biên cương mờ viễn xứ" đều sử dụng các từ Hán Việt khiến câu thơ mang một màu sắc cổ kính hơn, bi hùng hơn. Câu thơ gợi lên một bức tranh về những nấm mồ rải rác nơi biên ải xa xôi sau những trận đánh ác liệt. Nhưng nói lên hiện thực ấy để nhà thơ khẳng định một điều rằng người lính dù hi sinh vẫn không hề nuối tiếc "chẳng tiếc đời xanh". Nó như một lời thề sắt son của các anh, nguyện "quyết tử cho tổ quốc quyết sinh". Người chiến sĩ ra đi cũng thật hiên ngang như những vị tướng sĩ ngày xưa, về với đất mẹ kính yêu. Câu thơ "sông Mã gầm lên khúc độc hành" mang một vẻ đẹp thật hào hùng, nó giống như một khúc ca vang lên thống thiết tiễn đưa những người lính. "Sông Mã" cũng như cả đất nước thổn thức "gầm lên" trước sự ra đi ấy, nó cũng thể hiện sự đau đớn biến thành sức mạnh để những người lính, những người đồng đội của các anh tiếp tục chiến đấu cho tổ quốc tự do, độc lập. Tới đây, mạch thơ như trào dâng mãnh liệt, kết thúc với một "khúc độc hành" tạo nên bức tượng đài bi tráng về người lính Tây Tiến.

Bài thơ Tây Tiến đã rất thành công khi tái hiện thành công vẻ đẹp thiên nhiên, con người nơi núi rừng Tây Bắc, đồng thời khắc họa vẻ đẹp trẻ trung, lạc quan, tâm hồn lãng mạn cùng bức tượng đài bi tráng về người lính Tây Tiến. Tây Tiến khép lại trong âm hưởng hào hùng, bi tráng như một khúc tráng ca về một thời đạn bom đã đi qua nhưng còn sống mãi trong triệu triệu trái tim người Việt.

2. Phân tích bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng

Tây Tiến là bài thơ của người lính nói về người lính – anh Vệ quốc quân thời 9 năm kháng chiến chống Pháp. Quang Dũng vừa cảm hứng đánh giặc vừa làm thơ nên thơ ông rất chân thực và hào sảng. Bài thơ được Quang Dũng viết vào năm 1948, khi cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc bước sang năm thứ ba, chặng đường kháng chiến còn đầy thử thách gian lao.

Tây Tiến nói lên nỗi nhớ và niềm tự hào của Quang Dũng về đồng đội thân yêu, cùng vào sinh ra tử một thời trận mạc. Mở đầu bài thơ là một tiếng gọi làm nao lòng người. Nỗi nhớ thương, nỗi nhớ như nén chặt, bỗng trào dâng:

*"Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi".*

Từ "ơi" bắt vần với từ láy "chơi vơi" làm cho âm điệu câu thơ trở nên tha thiết sâu lắng, bồi hồi. Hai chữ "nhớ" như hai nốt nhấn gọi tả nỗi nhớ "chơi vơi" cháy bỏng khôn nguôi. Từ Phù Lưu Chanh ông nhớ dòng sông Mã, nhớ núi rừng miền Tây, nhớ đoàn binh Tây Tiến – một đơn vị bộ đội đã hoạt động tại vùng rừng núi miền Tây Thanh Hóa, Hòa Bình, Sơn La - biên giới Việt Lào trong những năm đầu kháng chiến. Bao kỉ niệm đẹp một thời chinh chiến

bồng sổng dậy. Những tên bản, tên mừng của rừng xưa núi cũ yêu thương hiện về, bỗng trở nên gần gũi thân thiết, làm xao xuyến hồn người chiến sĩ:

*"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi.
Mừng Lát hoa về trong đêm hơi".*

Những Sài Khao, Mừng Lát... những địa danh vơi vợi nghìn trùng từng in dấu chân đoàn chiến binh Tây Tiến. Trong "sương lấp", trong "đêm hơi" mịt mù, lạnh lẽo, đoàn dũng sĩ đã phải vượt qua những nẻo đường hành quân vô cùng gian khổ. Ngày nối ngày, đêm nối đêm, trải qua bao dải dầu, "đoàn quân mỏi" giữa cái biển sương mù của núi rừng miền Tây; "đoàn quân mỏi" tưởng như bị "lấp" đi, bị trĩu xuống trong mệt mỏi, gian truân, nhưng thật bất ngờ, bỗng xuất hiện "hoa về trong đêm hơi". Cái mỗi mệt, cái gian khổ như đã tiêu tan. Sau thanh bằng liên tiếp diễn tả cái nhẹ nhàng, cái lâng lâng trong tâm hồn người lính trẻ đi tới đích sau những chặng đường dài hành quân đầy thử thách: "Mừng Lát hoa về trong đêm hơi". Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt giữa núi rừng miền Tây. Những đèo dốc "khúc khuỷu", "thăm thẳm" chưa từng in dấu chân người! Những "cồn mây heo hút". Những tầm cao của núi, những chiều sâu của lũng, của suối thử thách chí can trường như chặn bước tiến của đoàn quân:

*"Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm,
Heo hút cồn mây súng ngửi trời.
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi".*

Các từ láy: "thăm thẳm", "khúc khuỷu", "heo hút" được lựa chọn và sử dụng như những nét khác, nét vẽ có giá trị tạo hình đặc sắc, làm hiện lên những dốc, những cồn mây mà nhà thơ và đồng đội phải vượt qua trong những tháng ngày: "áo vải chân không đi lũng giặc đánh" (Hồng Nguyên). "Súng ngửi trời" là một hình ảnh nhân hóa phản ánh cái ngộ nghĩnh, hồn nhiên trẻ trung và yêu đời của người lính trẻ. Có câu thơ gồm 2 vế tiểu đối, bản lĩnh kiên cường của người chiến sĩ Tây Tiến được đo bằng: "Ngàn thước lên cao/ Ngàn thước xuống". Núi tiếp núi, đèo nối đèo, hết lên cao, lại xuống thấp, đoàn quân đi trong mù sương, trong màn mưa rừng. Từ những đỉnh cao "ngàn thước", các chiến binh đôi mắt nhìn xa. Những bản mừng, những nhà sàn thấp thoáng ẩn hiện. Câu thơ thất ngôn, toàn thanh bằng gợi tả cảm xúc tươi vui, lâng lâng thanh thản dâng lên trong tâm hồn người lính trẻ rất lạc quan yêu đời khi dõi nhìn về xa qua màn mưa rừng: "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi". Những gì đã xảy ra trên những nẻo đường trường chinh lửa máu và gian khổ ấy? Âm điệu câu thơ bỗng trĩu xuống, nao nao:

*"Anh bạn dãi dầu không bước nữa.
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!".*

Hai tiếng "anh bạn" cất lên như một tiếng khóc thầm. Trong gian khổ "dãi dầu", trong những ngày dài hành quân và chiến đấu, có bao đồng đội thân yêu đã "không bước nữa"... vĩnh biệt đoàn binh, "bỏ quên đời", bỏ quên đồng chí bạn bè, nằm lại vĩnh viễn nơi chân đèo, góc núi. Bốn chữ "gục lên súng mũ" thể hiện một sự hi sinh vô cùng bi tráng: ngã xuống, gục xuống trên đường hành quân giữa trận đánh khi súng còn cầm trên tay, mũ còn đội trên đầu. Mặc dù Quang Dũng đã thay thế từ "chết", từ "hi sinh" bằng cụm từ "không bước nữa", "gục lên"... "bỏ quên đời!", nhưng vẫn trào lên nỗi xót xa, thương tiếc. Sự thật chiến tranh xưa nay vẫn thế! Có điều là vần thơ của Quang Dũng tuy nói đến cái chết của người lính nhưng không gợi ra bi lụy, thảm thương trái lại, trong sự tiếc thương có niềm tự hào khẳng định: Vì độc lập, tự do mà có biết bao chiến sĩ anh hùng đã ngã xuống trên các chiến trường, trong tư thế lẫm liệt "gục lên súng mũ..." như vậy.

Cảnh tượng chiến trường đâu chỉ có đèo cao, cồn mây, dốc thẳm, đâu chỉ có mưa ngàn, muỗi rừng vắt núi, mà còn có biết bao thử thách của rừng thiêng tự ngàn đời mang cái vẻ hoang sơ và bí mật, hùng vĩ và oai nghiêm. Chiều nổi chiều, đêm tiếp đêm, chiến khu vang động tiếng "gầm thét" của thác, của "cọp trêu người". Trên một không gian mênh mông của chốn đại ngàn, từ Pha Luông đến Mường Hịch hoang vu, cái chết đang rình rập đe dọa. Chốn rừng thiêng ẩn dấu nhiều bí mật "oai linh", được nhân hóa như tăng thêm phần dữ dội. Thác thì "gầm thét", cọp thì "trêu người" như để thử thách chí can trường các chiến binh Tây Tiến:

*"Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người"*

Vượt lên gian khổ, hi sinh, hành trang người lính đầy ắp những kỉ niệm đẹp của tình quân dân. Quên sao được "cơm lên khói", hương vị đậm đà của "mùa em thơm nếp xôi". Trong cái hương vị đậm đà của bát cơm tỏa khói, của hương nếp xôi còn quyện theo bao tình sâu nghĩa nặng của bà con dân bản Mai Châu, của "mùa em". Hai tiếng "nhớ ôi" gọi lên nhiều băng khuâng, vương vấn, thắm thía và ngọt ngào:

*"Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi"*

Phần thứ hai bài "Tây Tiến" gồm có 8 câu nói về "hội đuốc hoa" và những chiều sương cao nguyên Châu Mộc. Giọng thơ man mác, băng khuâng. Nhà thơ tự hỏi mình "có thấy" và "có nhớ". Chất tài tử, tài hoa và lãng mạn của những chàng lính chiến được nói đến thật hay trong đêm "hội đuốc hoa". Chữ "kia" là đại từ để trở từ xa, gọi nhiều ngạc nhiên, tình tứ. Trong ánh lửa đuốc bập bùng, sự xuất hiện những cô gái Mường, cô gái Thái miền Tây Bắc, những cô gái Lào trong bộ xiêm áo dân tộc rực rỡ đem đến cho những người lính trẻ đoàn binh Tây Tiến bao niềm vui, tình quân dân thắm thiết. Có tiếng khèn "man điệu" của núi rừng, có khúc nhạc du dương "xây hồn thơ". Có dáng điệu duyên dáng "e ấp" của "nàng", của những "bông hoa rừng" đang múa xòà, đang múa lăm - vòng:

*"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,
Kìa em xiêm áo tự bao giờ,
Khèn lên man điệu nàng e ấp,
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ"*

Chữ "bùng" là một nét vẽ có thần. "Bùng" là sáng bùng lên, cháy rực lên từ những ngọn đuốc trong đêm "hội đuốc hoa". Cũng có nghĩa là tung bùng rộn ràng qua tiếng khèn "man điệu", qua giọng hát tình tứ, mê say của bài dân ca Thái, dân ca Lào. Nhớ Tây Tiến là nhớ đến những chiều sương cao nguyên, nhớ đến những con thuyền độc mộc, nhớ đến "hòn lau nẻo bến bờ". Nhớ nhiều, nhớ mãi "dáng người trên độc mộc", nhớ không bao giờ quên hình ảnh nên thơ "Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa". Nếu không sống mạnh mẽ, sống hết mình của đời người lính trẻ một thời trận mạc gian nan thì không thể nào viết được những vần thơ mang hương sắc núi rừng xa lạ, tươi đẹp và thơ mộng như thế. Âm điệu đoạn thơ trầm bổng lằng lằng như đang ru hồn ta vào cõi mộng. Chất nhạc, chất thơ họa toát lên từ vần thơ, cho thấy tính thắm mĩ độc đáo của ngòi bút thơ Quang Dũng, đồng thời khắc họa vẻ đẹp tâm hồn các chiến sĩ Tây Tiến: trong gian khổ và thử thách, trong gian truân và chết chóc, học vẫn lạc quan và yêu đời, hồn nhiên và mơ mộng.

Đây là một trong những đoạn thơ hay nhất trong bài "Tây Tiến" đã thể hiện sự cảm nhận và diễn tả tinh tế, tài hoa về đẹp thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên từng làm mê say người đọc:

*"Người đi Châu Mộc chiều sương ấy,
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ,*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc,
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa".*

Phần thứ ba, Quang Dũng đã dựng lên một tượng đài hùng vĩ, bi tráng về đoàn binh Tây Tiến. Đoàn quân luồn rừng đi trong biển sương mù, trong những cồn mây trong màn mưa, vượt qua bao nhiêu núi cao, đèo cao, dốc thẳm, "áo vải chân không đi lùng giặc đánh", bỗng bất ngờ xuất hiện:

*"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm".*

Đoạn thơ ghi lại một cách chân thật, hào hùng cái khốc liệt dữ dội của chiến tranh, của một dân tộc quật khởi đứng lên dùng giáo mác, gậy tầm vông chống lại sắt thép quân thù. Hình tượng thơ được đặt trong thế tương phản đối lập để khẳng định chí khí hiên ngang, anh hùng, những tâm hồn với bao mộng mơ tuyệt đẹp. "Đoàn binh không mọc tóc", "quân xanh màu lá", có vẻ tiêu tụy, ốm đau vì bệnh sốt rét rừng, nhưng tư thế vô cùng oai phong凛冽: "dữ oai hùm". Cũng là một cách nói truyền thống trong thơ ca dân tộc ngợi ca sức mạnh Việt Nam: "Tam quân tỳ hổ khí thôn Ngưu" (Phạm Ngũ Lão), "Tỳ hổ ba quân – Giáo gươm sáng chói" (Trương Hán Siêu), "Sĩ tốt kén tay tì hổ - Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh" (Nguyễn Trãi). Và những năm đầu kháng chiến chống Pháp, anh bộ đội Cụ Hồ mang sức mạnh Việt Nam từ nghìn xưa ra trận với chí khí凛冽, ném trái bom cay đắng ngọt bùi, bao thiếu thốn gian truân, từng đánh những trận đánh đẫm máu giữa rừng sâu. Quang Dũng đã kế thừa một cách sáng tạo thơ ca cổ điển dân tộc để viết nên những vần thơ hào sảng như vậy. Đoàn binh Tây Tiến phần lớn cán bộ và chiến sĩ là thanh niên, học sinh, sinh viên của 36 phố phường, nơi ngàn năm văn vật. Là "Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng..." ra đi đánh giặc với bao "mộng" và "mơ" tuyệt đẹp:

*"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới,
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm".*

Mộng chiến công. Mộng đánh tan đồn giặc, cướp súng giặc giết giặc. "Mắt trừng" gợi tả tư thế chiến đấu凛冽 vô song khi đánh giáp lá cà, khi tung hoành trong đồn giặc! Đồng thời trong hành trang và trong tâm hồn những người lính trẻ còn mang theo bao giấc mơ tuyệt vời. Nhớ về phố cũ trường xưa, mơ về một tà áo đẹp, một "dáng kiều thơm", nơi Hà Nội thân yêu.

Câu thơ "Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm" thể hiện chất tài tử, hào hoa của người lính Tây Tiến. Còn người chiến sĩ trong bài "Đông Chí" của Chính Hữu, thì nỗi nhớ hướng về ruộng nương, về "gian nhà không mặc kệ gió lung lay", về giếng nước gốc đa... Nỗi nhớ của anh Vệ quốc quân trong bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên là cả một mối tình quê trang trải, đằm thắm, sâu nặng, thiết tha:

*"Ba năm rồi gửi lại quê hương,
Mái lều gianh,
Tiếng mõ đêm trường,
Luống cày đất đỏ,
Ít nhiều người vợ trẻ
Mòn chân bên cối gạo canh khuya"*

Qua đó, ta thấy nỗi nhớ, cái mộng mơ của người lính thời trận mạc là nông dân, hay tiểu tư sản thành thị đều đẹp và đáng yêu vì nỗi nhớ, cái mộng mơ ấy đều biểu lộ một tình yêu quê hương thấm thiết. Nếu có ai đó cho rằng câu thơ của Quang Dũng mang theo cái

mộng rớt, buồn rớt, cái đuôi tiểu tư sản... thì mới thật buồn thay. Thời gian và độc giả hơn nửa thế kỷ qua đã khẳng định cái hay riêng của thơ Quang Dũng vì nó góp phần làm phong phú thêm chân dung "anh bộ đội Cụ Hồ" trong kháng chiến chống Pháp.

Cái giá của độc lập, tự do được đo bằng tầm vóc lớn lao và khí phách của dân tộc, được ghi nhận bằng xương máu của nhân dân, mà trước hết là xương máu của hàng ngàn, hàng vạn người lính trên chiến trường. Cái ý tưởng cao đẹp: "Tổ quốc hay là chết" đã được Quang Dũng thể hiện bằng những vần thơ bi tráng lay động lòng người:

*"Rải rác bên cương mả viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành".*

Có biết bao đồng đội thân yêu của nhà thơ đã ngã xuống trong lửa đạn. Với "áo bào thay chiếu" rất bình dị, chẳng có "da ngựa bọc thây" như những tráng sĩ thời xưa, các anh đã thanh thản "về đất", vĩnh viễn nằm trong lòng mẹ - Tổ quốc thân yêu. Các anh đã "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Hai chữ "về đất" rất sáng tạo. Tiếng thác sông Mã "gầm lên" vang vọng giữa núi rừng như dội lên trầm hùng trong lòng đồng đội. Nó như tiếng kèn trong bài "Chiêu hồn liệt sĩ", như loạt đại bác nổ xé trời giữa núi rừng chiến khu, mang sắc thái của một lời thề cao cả, thiêng liêng. Đặt cái chết của những anh hùng vô danh giữa một không gian rộng lớn, giữa một thiên nhiên bao la hùng vĩ, câu thơ "rải rác biên cương mả viễn xứ" đã làm cho nỗi đau mất mát hi sinh càng thêm menh mang, càng được nâng lên tầm liệ, bi tráng. Cao cả hơn nữa là lí tưởng chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc được khẳng định như một lời thề, một niềm tin mãnh liệt: "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh".

"Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy" (Chế Lan Viên). Những câu thơ trên đây của Quang Dũng thực sự ngang tầm vóc với các chiến sĩ Tây Tiến, với những đồng đội đã bỏ mình vì Tổ quốc, đã oanh liệt hi sinh giữa núi rừng biên cương Việt - Lào. Quang Dũng đã miêu tả và ngợi ca người lính Tây Tiến mang chí khí những anh hùng vô danh, những anh hùng thời đại, ra trận với "tình sông núi", với quyết tâm "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh". Họ đã đi tiếp con đường tổ tiên, ông cha, đã đem máu xương ra giữ vững sơn hà xã tắc. Họ đã sống bình dị, yêu đời, biết mơ ước khát khao, rất hồn nhiên lạc quan. Họ đã sống anh dũng, chết vẻ vang, sẵn sàng đem xương máu và cả "đời xanh" hiến dâng cho nhân dân và đất nước. Nhà thơ đã làm rung lên niềm thương tiếc, tự hào! Sau này trong bài thơ "Sông Lào" cũng nói về những "nắm mả viễn xứ" của những người con ưu tú khắp mọi miền quê, Chế Lan Viên xúc động, nghẹn ngào:

*"Tôi qua những con sông Lào đâu chỉ uống vào thơ
Gặp nghìn nắm mả
Và trăm bản Lào bom Mĩ đốt ra tro!
Ngủ lại Xê-băng-hiên chàng trai nhỏ đất sông Hồng
Ngủ lại Xê-băng-phai là chàng Phú Thọ
Bóng khộp, bóng bằng lăng che mình thay bóng cọ.
Chàng trai Nghĩa Bình ngủ ở Xê - kông
Nén hương thơm lẫn với hương rừng
Những cô gái Lào đến thăm phần mả
Các anh chưa từng cầm tay và múa lăm - vông..."*

Đúng là "Có cái chết hóa thành bất tử" (Tố Hữu). Nhiều nhà thơ Việt Nam, trong đó có Quang Dũng đã viết nên những bài ca nói lên ý chí chiến đấu quả cảm và sự hi sinh oanh liệt của người chiến sĩ Vệ quốc trong thời đại Hồ Chí Minh. Khổ cuối bài thơ, âm điệu trở nên tha thiết sâu lắng, bồi hồi. Vẫn là tiếng lòng rung lên theo hoài niệm. Biết bao thương nhớ khôn nguôi:

*"Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi".*

Mùa xuân ấy, khi "Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông" (Hồ Chí Minh), đoàn binh Tây Tiến xuất quân. Họ đã tiến ra sa trường với lời hẹn ước: "Nhất khứ bất phục hoàn". Đó là lời thề, là quyết tâm của cả một thế hệ "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh". Các anh đã giã biệt quê hương. Nhưng ai còn ai mất sau những tháng ngày đầy máu lửa? Bạn bè, đồng đội thân yêu, những ai đó "Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi". Nhưng quê hương vẫn đời đời ôm ấp bóng hình anh – người chiến sĩ trong binh đoàn Tây Tiến. Bài thơ đã khép lại mà âm điệu của nó vẫn bồi hồi vang vọng trong tâm hồn ta.

Có những bài thơ một thời nhưng cũng có một số bài thơ mãi mãi. Thơ hay không có tuổi cũng như mùa xuân không ngày tháng. Đó là Đèo Cả của Hữu Loan, là Nhớ của Hồng Nguyên, Đồng chí của Chính Hữu, Tây Tiến của Quang Dũng, và nhiều tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Tây Tiến là một trong những bài thơ hay nhất viết về người chiến sĩ cầm súng bảo vệ Tổ quốc, tiêu biểu cho thơ ca Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp. Với bút pháp lãng mạn, với cốt cách tài hoa, phong độ hào hùng của nhà thơ - chiến sĩ, Quang Dũng đã chạm khắc vào thời gian, vào thơ ca và lòng người hình ảnh người chiến sĩ vô danh Thăng Long- Hà Nội, của dân tộc Việt Nam anh hùng. Trước linh hồn người liệt sĩ, ta thấp lùn nén tâm hương, nghiêng mình với tình cảm biết ơn và kính phục nhà thơ cùng những chiến sĩ vinh quang trong đoàn binh Tây Tiến.

3. Bình giảng bài thơ Tây Tiến

Tây Tiến là bài thơ xuất sắc, tiêu biểu của Quang Dũng và cũng tiêu biểu cho cả giai đoạn văn học kháng chiến của dân tộc. Nổi bật ở bài thơ chính là cảm hứng lãng mạn hào hùng, khắc họa nên hình ảnh con người chiến sĩ và mảnh đất Tây Bắc vừa thơ mộng nên thơ, lại vừa hào sảng anh hùng.

Ở đoạn thơ đầu, núi rừng Tây Bắc hiện lên thật hùng vĩ, hiểm trở và dữ dội trên đường hành quân của người lính Tây Tiến, cảm hứng lãng mạn liền bắt gặp những hình ảnh khác thường gây cảm xúc mãnh liệt:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

Đoạn thơ nhiều từ ngữ tạo hình gân guốc, bạo khỏe. Trong tưởng tượng của người đọc, hình ảnh đoàn quân như đang trèo trên những cồn mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. Chữ "ngửi" vừa bạo, vừa có chất nghịch ngợm "lính tráng", sức diễn tả mạnh mẽ, độc đáo.

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Câu thơ như bẻ đôi, tạo cảm giác gấp khúc của hai sườn núi vút lên đồ sộ xuống gần như thẳng đứng. Tiếp đó là một câu toàn vần bằng, gợi tưởng tượng người lính nghỉ chân ngang dốc núi, phóng tầm mắt ngang ra xa để thấy nhà ai đó thấp thoáng ẩn hiện qua một không gian mịt mù sương rừng mưa núi. Một kết cấu âm thanh đầy sáng tạo, gợi nhớ hai câu thơ tuyệt tác của Tản Đà (Thăm mả cũ bên đường):

*Tài cao phận thấp chí khí uất:
Giang hồ mê chơi quên quê hương.*

Điều khác nhau là Tản Đà thì tả tình, còn Quang Dũng thì tả cảnh. Đoạn thơ được kết thúc bằng hai câu thật êm ái dịu dàng:

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

Đoàn lính dừng chân ở một bản làng nằm giữa rừng sâu. Ở đây có đồng bào, có sinh hoạt đông vui của con người, có những cô gái Mường hay Thái xinh đẹp như những bông hoa rừng. Những kỷ niệm như thế, người lính Tây Tiến không thể nào quên được. Hai câu thơ này như chuẩn bị đi vào đoạn hai của bài thơ.

Đoạn thơ thứ hai mở ra một phương diện khác của núi rừng Tây Bắc - Thượng Lào (địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến). Có thể nói đây là phương tiện tài hoa mỹ lệ của núi rừng Tây Bắc. Những từ ngữ mạnh mẽ gân guốc của đoạn trên được thay thế bằng ngôn ngữ tinh tế, mềm mại, thơ mộng: Một đêm liên hoan của quân và dân. Giữa "hội đuốc hoa" rực rỡ người lính như thổi lên ngỡ ngàng và triu mến:

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Vẻ đẹp có màu sắc xứ lạ phương xa càng khiến những tâm hồn lãng mạn thêm thi vị:

*Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

Bốn câu sau chuyển sang cảnh khác cũng thật đẹp và thơ mộng:

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

Có những chữ thật khó nắm bắt ý nghĩa một cách rõ rệt. Thế nào là "hồn lau" nẻo bến bờ? Những bờ lau hàng vạn bông phơ phất theo gió chiều dường như có linh hồn chăng? "Có nhớ dáng người" gợi rất nhiều về vóc dáng thon thả uyển chuyển và duyên dáng của những cô lái đò Châu Mộc (Nguyễn Tuân thì gọi là vóc dáng rất tạo hình của các cô đò Thái). "Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa". Tả những bông hoa rừng đong đưa nơi mép nước mà thấy được dòng nước lũ chảy xiết. Cần nhớ "đong đưa" chứ không phải "đung đưa". "Đong đưa" tình tứ hơn, có hồn hơn.

Ở đoạn ba, chân dung người lính Tây Tiến thực ra không phải chỉ hiện lên từ đoạn thơ này. Nhưng ở đây nó là đối tượng chính và được mô tả trực diện trên bức tranh thơ. Vần vẹn chỉ có tám câu mà nói được đủ cả, từ diện mạo đến tâm hồn, khí phách, thái độ trước hết và vẻ hào hoa rất Hà Nội của những người lính Tây Tiến.

Tác giả nhìn thẳng vào sự thật: sự cơ cực, cái chết ("Không mọc tóc", "quần xanh màu lá", "rải rác biên cương mồ viễn xứ", "áo bào thay chiếu anh về đất",...). Nhưng cảm hứng lãng mạn đã xóa đi những tiêu tụy, lam lũ, bi thảm, tạo nên ở người lính Tây Tiến vẻ đẹp dữ dội oai hùng, vừa sang trọng hào hoa. Cho nên bi mà không lụy, đau buồn có nhưng không thể thảm. Vấn đề không phải là che giấu sự thật mà là cách nhìn sự thật xuất phát từ tình yêu nước và lòng cảm phục đối với những con người sẵn sàng hi sinh tuổi trẻ, hi sinh những ước mộng hào hoa, hi sinh cả tính mệnh, sẵn sàng vui thân nơi biên cương "viễn xứ" hoang vu, heo hút, vì Tổ quốc mình.

Ở đoạn thơ này có những chữ dùng rất "sang" (thường khai thác sắc thái trang trọng, cao quý của từ Hán Việt: dáng Kiều thơm, biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào, khúc độc

hành) có những chữ dùng rất dữ dội đi đôi với những ngôn từ rất đối dịu dàng thi vị “Mắt trừng gửi mộng qua biên giới...”).

Đoạn thơ kết thúc bằng một âm hưởng đầy bi tráng:

*Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

Đó là khúc nhạc dữ dội của núi rừng để tiễn đưa linh hồn người tử sĩ. Bài thơ là một nỗi nhớ những ngày gian khổ và oanh liệt của đoàn quân Tây Tiến. Mở đầu là nỗi nhớ cất lên thành tiếng gọi thiết tha: “Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi” Nỗi nhớ cứ gợi dần những kỷ niệm của đoàn quân. Trên cái bối cảnh hùng vĩ dữ dội mà cũng rất thơ mộng của núi rừng Tây Bắc, chân dung người lính Tây Tiến hiện lên tiêu tụy mà lẫm liệt, lam lũ mà hào hoa, dữ dằn mà đa cảm và đầy thơ mộng. Đó là những “tráng sĩ một đi không về” - một quan niệm về người anh hùng có màu sắc lãng mạn riêng của một thời. Bài thơ cũng kết thúc bằng nỗi nhớ. Nỗi nhớ bao trùm một quá khứ tuy đã lùi xa mà sao vẫn cảm thấy như chỉ mới đây thôi.

Những kỉ niệm sâu sắc và đẹp thế làm sao mà quên được! cho nên người lính Tây Tiến dù nay ở nơi đâu, hồn vẫn trở về “mùa xuân ấy” ở một vùng núi rừng miền Tây Bắc xa xôi của Tổ quốc:

“Hồn về sầm Nứa chẳng về xuôi”.

4. Nghị luận bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng

Thầy Chu Văn Sơn từng nói: “Người ta thường nói cuộc đời mỗi một người nghệ sĩ thường gắn với một vùng đất, một vùng văn hoá thẩm định nhất định. Nếu Hoàng Cầm yêu dòng sông Đuống lấp lánh hiền hoà, Thanh Hải xao xuyên với dòng sông Hương xanh biếc, Tế Hanh tha thiết nhớ con sông quê hương thì Quang Dũng trong những năm tháng gắn bó với đoàn binh Tây Tiến lại kết thân với dòng sông Mã”. Và quả thật Tây Tiến đã thể hiện nỗi nhớ của mình qua bài thơ Tây Tiến, vững văn hoá gắn với tên tuổi của ông chính là Tây Bắc.

Mở đầu bài thơ Tây Tiến nhà thơ đã cất lên những nỗi nhớ thương tại Phù Lưu Chanh. Dù không ở Tây bắc nhưng hồn nhà thơ như nhớ lại biết bao nhiêu là kỉ niệm đẹp và nỗi nhớ ấy như một sự chứng minh cho sự trân trọng của nhà thơ cho những năm tháng gian nan mà hào hùng:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Hình ảnh con sông Mã gắn liền với những kỉ niệm của đoàn binh Tây Tiến. Sông Mã xa rồi Tây Tiến cũng xa rồi chỉ còn mình nhà thơ và nỗi nhớ đồng đội. Tiếng ơi kết hợp với “chơi vơi” giống như một tiếng gọi tha thiết. Đồng thời nó cũng làm cho những kỉ niệm kia dội vào không gian như đánh thức biết bao nhiêu là niềm vui nỗi buồn sự khổ cực. Nhớ rừng núi Tây Bắc nhà thơ lại nhớ đến những địa danh như Sài Khao, Mường Lát. Hai địa danh ấy gắn liền với những cuộc hành quân của họ. Đoàn quân Tây Tiến phải ra đi từ lúc còn tờ mờ sáng và về lúc đêm tối đã bữa vầy. Tiếng “hơi” kia để chỉ cái đêm nhẹ sau những cuộc hành quân vất vả hay nó chỉ hơi sương đã buông xuống cả khu rừng. Hình ảnh hoa về là những người chiến sĩ hay cũng chính là những bó đuốc trong đêm sáng rực.

Nhà thơ tiếp tục nhớ đến những phút giây hành quân vượt qua mọi khó khăn của địa hình. Một bức tranh thiên nhiên tây bắc hùng vĩ hiện lên thật sự rất đẹp:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

Bốn câu thơ như điểm sáng của bài thơ khi vừa thể hiện được vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc vừa thể hiện được ý chí cao ngất không chịu lùi bước khuất phục của những người chiến binh Tây Tiến. Ba câu thơ đầu hầu như là vần trắc khiến cho câu thơ khi đọc lên cũng mang đầy những trúc trắc. Điều đó thể hiện sự gian nan khó khăn mà Tây Tiến phải vượt qua trên chiến trường. Từ láy “khúc khuỷu” thăm thẳm như lột tả hết độ cao độ sâu của núi rừng Tây bắc. Thế nhưng người lính Tây Tiến vẫn kiên cường vượt qua để cho ngọn súng kia dương cao như chạm mây ngửi trời. hình ảnh nhân hoá ấy làm cho cây súng của chiến binh Tây Tiến dũng mãnh hơn biết nhường nào. Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống thế mà không biết một ngày những người lính ấy phải lên bao nhiêu lần và xuống bao nhiêu lần. Thế rồi nhà thơ bất ngờ kết thúc bằng một câu toàn vần bằng thể hiện sự êm ả sau những trận đánh hành quân ấy. Sau những giây phút kiên cường chống lại những khẩu súng viên đạn của địch thì các chiến sĩ lại được về với tình dân quân ấm áp, những trận mưa như làm cho tâm hồn con người trở nên thanh bình hơn. Sự hi sinh của những người Tây Tiến cũng được tác giả nói giảm nói tránh đi để nhường lại cho những nỗi nhớ và tránh những mất mát đau buồn:

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

Không nói là hi sinh cũng không nói là chết mà nhà thơ nói là buồn nên không bước nữa. Qua cách nói như vậy ta cũng thấy được những người Tây Tiến coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Họ sẵn sàng hi sinh để đổi lại một đất nước sạch bóng quân thù. Những người chiến binh cứ thế gục lên súng mũ bỏ quên đời, thế nhưng cái bỏ quên ấy lại làm nên một đất nước hôm nay. Thiên nhiên Tây Bắc lại hiện lên với hình ảnh của thú dữ. giọng thơ như hóm hỉnh khi nói cọp trêu người. sau bao vất vả người lính Tây Tiến lại về với Mai Châu thơm nếp xôi.

Trong những tháng năm ấy Quang Dũng không chỉ được sống trong tình đồng chí mà còn được sống trong tình quân dân thắm thiết vui tươi. Trước hết là cảnh cùng nhau liên hoan văn nghệ với những người con gái Viên Chăn xinh tươi e ấp:

*Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

Cả doanh trại bừng lên hội đuốc hoa, từ “kia” thể hiện sự ngạc nhiên của người chiến sĩ trước vẻ đẹp của những người con gái Lào trong trang phục xiêm áo truyền thống. Những tiếng khèn cất lên thì nàng bắt đầu e ấp múa. Tiếng nhạc điệu múa ấy như gửi về Viên Chăn thủ đô thương nhớ của Lào. Các chiến sĩ như được thả mình vào trong những giây phút vui vẻ của hội thể. Thế nhưng cuộc vui nào cũng có chia tay và người chiến sĩ Tây Tiến sau những phút giây vui vẻ ấy lại phải lên đường làm nhiệm vụ:

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
 Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
 Có nhớ dáng người trên độc mộc
 Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

Tây Tiến ra đi trong chiều sương, cái không gian ấy như thể hiện cho bao nhiêu gian nan mà các anh sắp phải đối mặt, cái không gian ấy cũng nói lên tâm trạng của kẻ ở người đi buồn thương tiếc nuối. Người ra đi thiên nhiên cũng buồn, lau như có hồn mà nẻo bến bờ rữ xuống như ngã chào người chiến sĩ. Người ở lại buồn chèo thuyền độc mộc đưa các anh qua sông. Những dòng nước lũ với hoa trôi đong đưa. Cảnh vật cũng như có hồn, có thần biết buồn biết thương cho những người chiến sĩ.

Khổ thơ tiếp theo Quang Dũng miêu tả đến những đồng chí trong đoàn quân Tây Tiến ấy:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
 Quân xanh màu lá dữ oai hùm
 Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
 Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

Tất cả những nét ngoại hình ấy cho ta thấy được những gian nan vất vả mà người Tây Tiến phải trải qua. Không mọc tóc là do điều kiện chiến tranh rừng thiêng nước độc làm cho các chiến sĩ rụng hết tóc hay là do chính các chiến sĩ cạo trọc đi để tiện cho chiến đấu. Quân xanh kia là màu áo, màu ba lô con cóc mũ tai bèo hay là sự xanh xao do thiếu thốn. Tóm lại dù hiểu theo cách nào thì nhà thơ cũng muốn người đọc thấy được đoàn quân Tây Tiến tuy ốm nhưng không yếu vẫn dữ như chúa tể của muôn loài. Hình ảnh mắt trừng như thể hiện được những cái tức giận của các chiến sĩ với kẻ thù mong muốn biên giới sạch bóng quân thù. Hay hình ảnh mắt trừng ấy cũng là không ngủ được khi mơ về những dáng kiều thơm của Hà Thành. Câu thơ ấy được coi là mộng rớt buồn rơi, vì thế mà có thời Tây Tiến đã bị cầm nhưng về sau chính giá trị của nó đã làm nên sức sống đến ngày hôm nay. Trong trận chiến ác liệt ấy không biết bao nhiêu người chiến sĩ Tây Tiến đã hi sinh, nhưng họ sống đã đẹp chết đi cũng tác vào lịch sử những nét đẹp về bức tượng đài bất hủ:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
 Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
 Áo bào thay chiếu, anh về đất
 Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

*Tây Tiến người đi không hẹn ước
 Đường lên thăm thẳm một chia phôi
 Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
 Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

Họ hi sinh nhưng không được chôn cất đàng hoàng bởi chiến tranh người chết như ngã dạ. Chính vì thế mà rải rác biên cương là những nấm mộ sơ sài khắp nơi. Thế nhưng họ đã quyết chí lên đường thì không hề tiếc thời trai trẻ. Họ sống có lý tưởng vững chắc. Và khi họ mất đi một mảnh chiếu che người cũng trở thành áo bào để anh về với cát bụi. Con sông mã gầm lên như thể hiện nỗi tiếc thương những người chiến sĩ ấy. Có thể nói nhà thơ đã sử dụng những từ Hán Việt làm sự hi sinh của người lính Tây Tiến trở nên trang trọng hơn. Và thành công của Quang Dũng là đã xây dựng lên bức tượng đài bất hủ của người lính bằng thơ. Và giờ đây khi lên Tây Bắc thì hồn về Sầm Nứa nơi có những kỉ niệm những đồng đội chứ không về xuôi.

Như vậy qua đây ta thấy Quang Dũng đã bày tỏ lòng nhớ nhung vô hạn đến đơn vị cũ của mình. Tây Tiến cái tên ấy sẽ chẳng bao giờ bị lu mờ bởi thời gian mà nó cứ mãi sáng chói

bất hủ trong lòng mỗi con người. Những lí tưởng, những hi sinh của họ sẽ luôn là công lao lớn cho dân tộc.

WWW.ELIB.VN